

**CÔNG TY TNHH XNK QUANG ĐĂNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XNK QUANG ĐĂNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG DANG XNK COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110691039

**3. Ngày thành lập:** 19/04/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 90 đường dịch vụ Liên Xã, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

Điện thoại: 0389777117 / 0939722888

Fax:

Email: [ctyxnk.quangdang@gmail.com](mailto:ctyxnk.quangdang@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ được phẩm)                                                                                                                   | 4649        |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663(Chính) |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299        |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                            | 4690        |
| 6.  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                          | 1610        |
| 7.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                       | 1621        |
| 8.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                 | 1622        |
| 9.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                 | 1623        |
| 10. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                | 1629        |
| 11. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                     | 4784        |
| 12. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ đầu giá)                                                                                                | 4791        |
| 13. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ đầu giá)                                                                                                           | 4799        |
| 14. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100        |
| 15. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 16. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 17. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211        |
| 18. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 19. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 20. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 21. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 22. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 23. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 24. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 25. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 26. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 27. | Phá dỡ<br>(trừ hoạt động nổ mìn)                                                                                                                                        | 4311        |
| 28. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(trừ hoạt động nổ mìn)                                                                                                                             | 4312        |
| 29. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 18.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHAN THỊ HƯƠNG | Việt Nam  | Thôn Vĩnh Lộc 1, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 10.000.000.000        | 55,556    | 001190005821                                                                                            |         |
| 2   | CHU VĂN THỊNH  | Việt Nam  | Thôn Vĩnh Lộc 1, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 8.000.000.000         | 44,444    | 001089004687                                                                                            |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHAN THI HƯƠNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/08/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001190005821

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Vĩnh Lộc 1, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Vĩnh Lộc 1, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội